

DEVELOPING SOFT SKILLS FOR STUDENTS THROUGH INCREASING PRACTICE TYPES OF MARK-LENIN PHILOSOPHY EXERCISES

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN THÔNG QUA TĂNG CƯỜNG THỰC HÀNH CÁC DẠNG BÀI TẬP TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN

Nguyễn Thị Như Nguyệt
Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *Developing soft skills for students in teaching political theory subjects is very difficult, especially with the high abstraction and generalization nature of Marxist-Leninist philosophy. But if lecturers know how to apply active teaching methods to design various types of philosophical practice exercises, stimulate students' initiative and creative thinking, they will create opportunities for students practice and develop their qualities, abilities and skills. The article introduces the types of philosophical exercises in order to contribute to the development of soft skills for students right from the first year, and at the same time affirms the educational principle of “learning with practice, learning to apply, learn to be creative in life”.*

Keywords: *Soft skills, practice enhancement, types of exercises, Marxist-Leninist philosophy.*

TÓM TẮT: *Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên trong dạy học các môn lý luận chính trị là rất khó, đặc biệt với tính chất trừu tượng và khái quát hóa cao của môn Triết học Mác-Lênin. Nhưng nếu giảng viên biết cách vận dụng các phương pháp dạy học tích cực để thiết kế các dạng bài tập thực hành triết học một cách đa dạng, kích thích tính chủ động và tư duy sáng tạo của sinh viên thì sẽ tạo cơ hội cho các em rèn luyện và phát huy phẩm chất, năng lực, kỹ năng. Bài viết giới thiệu về các dạng bài tập triết học nhằm góp phần phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên ngay từ năm thứ nhất, đồng thời khẳng định về nguyên lý giáo dục là phải “học gắn với hành, học để vận dụng, học để sáng tạo trong cuộc sống”.*

Từ khóa: *Kỹ năng mềm, tăng cường thực hành, các dạng bài tập, Triết học Mác-Lênin.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bên cạnh kiến thức chuyên môn thì kỹ năng mềm là một trong những yếu tố không thể thiếu đối với mỗi người lao động trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Tại các trường đại học, cao đẳng, phần lớn sinh viên sau khi tốt nghiệp đều được trang bị đầy đủ những kiến thức về ngành nghề được đào tạo nhưng còn nhiều hạn chế về các kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp,

thuyết trình, làm việc nhóm, lãnh đạo, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề,... nên chưa thể đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng. Điều này đặt ra yêu cầu đối với giáo dục đại học là phải chú trọng ngay từ đầu việc phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên bên cạnh cung cấp kiến thức chuyên môn.

Triết học Mác-Lênin là một trong những học phần lý luận chính trị bắt buộc sinh viên nghiên cứu ngay từ học kỳ một của

năm thứ nhất đại học. Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên thông qua việc tăng cường thực hành các dạng bài tập triết học Mác-Lênin được xem như vừa là thách thức vừa là cơ hội để giúp sinh viên hứng thú hơn với môn học này cũng như có một xuất phát điểm thuận lợi trong quá trình rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho bản thân sau này.

2. NỘI DUNG

2.1. Kỹ năng mềm và tầm quan trọng của kỹ năng mềm

2.1.1. Khái niệm

Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) *“Kỹ năng mềm là khả năng thích nghi và hành vi tích cực cho phép cá nhân có khả năng đối phó hiệu quả với nhu cầu và thách thức của cuộc sống hàng ngày. Kỹ năng mềm là tập hợp các kỹ năng được rèn luyện hoặc kinh nghiệm thực tế được sử dụng để xử lý những vấn đề trong cuộc sống”*[7].

Tác giả Forland - Jeremy lại cho rằng *“Kỹ năng mềm là một thuật ngữ thiên về mặt xã hội để chỉ những kỹ năng có liên quan đến việc sử dụng ngôn ngữ giao tiếp, khả năng hòa nhập xã hội, thái độ và hành vi ứng xử hiệu quả trong giao tiếp giữa người với người. Nói cách khác, đó là kỹ năng liên quan đến việc con người hòa mình, chung sống và tương tác với cá nhân khác, nhóm, tập thể, tổ chức và cộng đồng”* [8].

Nhà nghiên cứu N.J.Patrick định nghĩa *“Kỹ năng mềm là khả năng, là cách thức chúng ta tiếp cận và phản ứng với môi trường xung quanh, không phụ thuộc vào trình độ chuyên môn và kiến thức. Kỹ năng mềm không phải là yếu tố bẩm sinh về tính cách hay là những kiến thức của sự hiểu biết lý thuyết mà đó là khả năng thích nghi với môi trường và con người để tạo ra sự*

tương tác hiệu quả trên bình diện cá nhân và cả công việc” [9].

Theo Bách khoa toàn thư mở Wikipedia Tiếng Việt: *“Kỹ năng mềm (Soft skills) hay còn gọi là Kỹ năng thực hành xã hội là thuật ngữ liên quan đến trí tuệ xúc cảm dùng để chỉ các kỹ năng quan trọng trong cuộc sống con người như: kỹ năng sống, giao tiếp, lãnh đạo, làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, thư giãn, vượt qua khủng hoảng, sáng tạo và đổi mới... Kỹ năng mềm chủ yếu là những kỹ năng thuộc về tính cách con người, không mang tính chuyên môn, không thể sờ nắm, không phải là kỹ năng cá tính đặc biệt, chúng quyết định khả năng bạn có thể trở thành nhà lãnh đạo, thính giả, nhà thương thuyết hay người hòa giải xung đột”*[10].

Tuy cách diễn đạt về kỹ năng mềm khác nhau nhưng nhìn chung, nội hàm của khái niệm kỹ năng mềm chính là tập trung đến năng lực cá nhân (bao gồm tổng hòa kiến thức, thái độ, hành vi) và khả năng vận dụng năng lực đó để giải quyết những vấn đề của cuộc sống, đặc biệt là hướng đến cách ứng xử tích cực, giúp cho con người có thể thích nghi, kiểm soát quản lý có hiệu quả các nhu cầu và những thách thức, tình huống mới trong cuộc sống hàng ngày.

Có thể xác định một số kỹ năng mềm thiết yếu giúp con người thành công trong xã hội hiện nay là: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm & hợp tác, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng thích nghi nhanh, kỹ năng tư duy & sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng làm chủ cảm xúc, kỹ năng ứng phó với căng thẳng, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng khai thác các nguồn học

liệu mở, các khóa học trực tuyến đại chúng,...

2.1.2. Tầm quan trọng của kỹ năng mềm trong cuộc sống và sự nghiệp

Theo UNICEF, kỹ năng mềm là khả năng chuyển đổi kiến thức (phải làm gì) và thái độ (ta đang nghĩ gì, cảm xúc như thế nào, hay tin tưởng vào giá trị nào) thành hành động (làm gì và làm như thế nào).

Muốn thành công trong công việc và cuộc sống, con người không chỉ cần được trang bị kiến thức mà còn cần rất nhiều kỹ năng vì theo học giả người Mỹ Kinixti thì *“Sự thành công của mỗi người chỉ có 15% là dựa vào kỹ thuật chuyên ngành, còn 85% là dựa vào những quan hệ giao tiếp và tài năng xử thế của người đó”*. Khi đánh giá năng lực của người lao động, người sử dụng lao động không chỉ căn cứ vào các tiêu chí liên quan đến kiến thức mà còn chú trọng đến các kỹ năng và thái độ đối với công việc.

Tại Úc, kỹ năng hành nghề được quan niệm là các kỹ năng cần thiết không chỉ để có được việc làm mà còn để tiến bộ trong tổ chức thông qua việc phát huy tiềm năng cá nhân và đóng góp vào định hướng chiến lược của tổ chức. Các kỹ năng này bao gồm kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc đồng đội, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng sáng tạo và mạo hiểm, kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc, kỹ năng quản lý bản thân, kỹ năng học tập, kỹ năng công nghệ.

Tại Canada, kỹ năng hành nghề cho thế kỷ XXI bao gồm kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy và hành vi tích cực, kỹ năng thích ứng, kỹ năng làm việc với con người, kỹ năng nghiên cứu khoa học, công nghệ và toán.

Kỷ nguyên thông tin và tri thức hiện nay đòi hỏi từng thành viên trong xã hội phải tự học suốt đời, trau dồi khả năng tự duy độc lập và thích ứng nhanh với những biến động thường xuyên, đa dạng, phức tạp của xã hội. Muốn làm được điều này cần phải học tập và rèn luyện các kỹ năng mềm để có thể trở thành những con người vừa có năng lực chuyên môn vừa có kỹ năng tốt.

Đối với sinh viên, được trang bị các kỹ năng mềm trong môi trường học tập sinh viên sẽ tham gia chủ động, tích cực hơn các hoạt động xã hội, biết cách tổ chức chuyên nghiệp và sáng tạo các hoạt động ngoại khóa, sẽ có kết quả học tập các môn học tốt hơn, biết cách thiết lập các mối quan hệ thân thiện với mọi đối tượng, có nhiều hơn các cơ hội nghề nghiệp và chắc chắn rằng sẽ ứng phó và giải quyết mọi vấn đề phát sinh trong cuộc sống sau này của mình hiệu quả hơn. Đúng như Lewis L.Dunnington đã khẳng định *ý nghĩa của cuộc sống không phải ở chỗ nó đem đến cho ta điều gì, mà ở chỗ ta có thái độ với nó ra sao; không phải ở chỗ điều gì xảy ra với ta, mà ở chỗ ta phản ứng với những điều đó như thế nào*.

Ngày nay, trên thị trường lao động trong nước cũng như toàn cầu, các nhà tuyển dụng hàng đầu đều đánh giá cao kỹ năng mềm của các ứng viên tìm việc. Nếu sinh viên chỉ lo bồi dưỡng kiến thức chuyên môn mà không quan tâm đủ đến các kỹ năng mềm thì đó là một sự thiếu sót không gì bù đắp nổi. Do vậy, sinh viên cần chủ động học tập và thực hành các kỹ năng mềm trong suốt quãng đời sinh viên nhằm nâng cao chất lượng học tập cũng như chủ động đón đầu những cơ hội nghề nghiệp tương lai cho bản thân.

2.2. Vai trò của việc tăng cường thực hành các dạng bài tập triết học Mác - Lênin đối với phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên

Triết học Mác-Lênin là môn học đầu tiên trong hệ thống các môn lý luận chính trị mà sinh viên phải tiếp cận ngay từ năm thứ nhất. Mang tính khái quát và trừu tượng cao nên với nhiều sinh viên đây là môn học khô khan và khó hiểu, thậm chí là “sợ hãi”. Nhưng với các hình thức, phương pháp dạy học tích cực, tri thức và kinh nghiệm cuộc sống phong phú của giảng viên sẽ giúp các em chuyển hóa cảm xúc từ không thích sang thích, từ sợ hãi sang đam mê. Và một trong những phương thức quan trọng giúp chuyển hóa tâm lý đó là tạo điều kiện cho sinh viên hoạt động tích cực bằng cách tăng cường thực hành các dạng bài tập triết học như bài tập nghiên cứu, bài tập vận dụng, bài tập trải nghiệm,... Điều này có nghĩa là dừng việc giảng viên thao thao bất tuyệt và để sinh viên hoạt động, làm chủ trong việc khám phá tri thức. Giảng viên là người hỗ trợ, tư vấn, định hướng còn sinh viên sẽ là chủ thể sáng tạo. Khi sinh viên được làm việc tích cực và sáng tạo nhiều hơn trước, trong và sau buổi học, các em sẽ thu nhận được nhiều tác động tích cực đến thái độ, phẩm chất và kỹ năng. Đó cũng là lúc các em có cơ hội để rèn luyện và phát triển kỹ năng mềm cho bản thân.

Tăng cường thực hành các dạng bài tập triết học là cơ hội để sinh viên phát huy và nâng cao kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng nghiên cứu văn bản khoa học, kỹ năng vận dụng thực tiễn, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình,...

Tăng cường thực hành các dạng bài tập

triết học giúp sinh viên có kỹ năng cập nhật và bổ sung thông tin mới nhất góp phần từng bước hiện đại hóa nội dung môn triết học mà các giáo trình đã ổn định, không thay đổi kịp.

Tăng cường thực hành các dạng bài tập triết học giúp sinh viên suy nghĩ mạnh dạn hơn, có chính kiến riêng của bản thân, hình thành kỹ năng phản biện, tư duy phê phán.

Tăng cường thực hành các dạng bài tập triết học diễn ra thường xuyên, đa dạng, phong phú các dạng bài tập giúp sinh viên hình thành thói quen tốt, tích cực khám phá, sáng tạo, tránh suy nghĩ theo lối mòn và hành động theo thói quen không tốt.

Rèn luyện và phát triển các kỹ năng thực hành triết học chính là phát triển kỹ năng sử dụng triết học làm công cụ nhận thức và phương pháp luận cho các môn học khác cũng như hoạt động thực tiễn.

Như vậy, tăng cường thực hành các dạng bài tập triết học là cách thức quan trọng giúp sinh viên phát triển kỹ năng mềm cho bản thân. Nếu như trước đây, các bài học triết học chỉ dừng lại ở lý thuyết, nhồi nhét kiến thức, bắt chập cuộc sống đang thay đổi và triết học vẫn yên vị thì nay trong bối cảnh cuộc cách mạng 4.0, triết học cần gắn với các phương pháp nghiên cứu và dạy học tích cực để sinh viên có cơ hội nắm bắt giá trị của môn học hơn và đặc biệt là phát triển kỹ năng mềm, hình thành thái độ tích cực. Kỹ năng được phát triển thì sinh viên dễ dàng và hứng thú khám phá triết học hơn. Từ đó, các em không chỉ dừng lại ở chỗ là giải thích thế giới mà còn có năng lực cải tạo thế giới theo hướng tích cực. Đó chính là mục tiêu của giáo dục mà Điều 7, Luật Giáo dục (2019) đã nêu

“Phương pháp giáo dục phải khoa học, phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của người học; bồi dưỡng cho người học năng lực tự học và hợp tác, khả năng thực hành, lòng say mê học tập và ý chí vươn lên” [4].

2.3. Phát triển kỹ năng mềm qua các dạng bài tập triết học Mác-Lênin

2.3.1. Phát triển kỹ năng mềm qua dạng bài tập nghiên cứu

Bài tập nghiên cứu có rất nhiều dạng như nghiên cứu giải thích, nghiên cứu mô tả, nghiên cứu thiết kế,... Thông qua nghiên cứu, sinh viên vào vai một “nhà khoa học” đích thực để khám phá, tìm hiểu, phát hiện các đặc tính, bản chất của sự vật hiện tượng xung quanh với một tâm thế hứng khởi, thoải mái. Đứng ở vị trí của nhà khoa học, sinh viên sẽ chủ động với công việc của mình và có trách nhiệm hơn về tiến độ, thời gian và hiệu quả. Nghiên cứu có thể là hoạt động cá nhân hoặc hoạt động nhóm tùy thuộc vào nội dung vấn đề và cách giảng viên giao nhiệm vụ cho sinh viên. Dù hoạt động cá nhân hay hoạt động nhóm, dạng bài tập nghiên cứu đều hướng đến mục đích rèn luyện các phẩm chất và kỹ năng cần thiết cho người nghiên cứu.

Ví dụ: khi tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển của triết học Mác với những tác phẩm có dấu ấn quan trọng, giảng viên có thể yêu cầu sinh viên:

Sử dụng phương pháp WebQuest (Khám phá trên mạng):

Hãy tìm và đọc bài báo “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản và sự vận dụng sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong lãnh đạo cách mạng Việt Nam” của PGS.TS Đoàn Minh Huấn viết trên website:

<https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/hinh-tri-xay-dung-dang-/2018/49815/tuyen-ngon-cua-dang-cong-san-va-su-van-dung-sang-tao-cua-nguyen-ai-quoc-trong-lanh-dao-cach-mang-viet-nam.aspx#> để trả lời các câu hỏi sau:

+ Thời gian ra đời của Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản là khi nào?

.....
.....
.....
.....

+ Tư tưởng chủ đạo trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản là gì?

.....
.....
.....

+ Sự vận dụng sáng tạo Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản của Nguyễn Ái Quốc vào cách mạng Việt Nam như thế nào?

.....
.....
.....

Bài tập trên định hướng sinh viên kỹ năng nghiên cứu một văn bản khoa học ở trên mạng internet. Với dạng bài tập này, sinh viên cần nghiên cứu kỹ (hoặc hội ý nhóm) các công việc cần phải làm để đáp ứng đúng yêu cầu của bài tập. Từ đó hình thành cho sinh viên/nhóm sinh viên tính nghiêm túc, cẩn thận trong nghiên cứu văn bản khoa học cũng như các kỹ năng mềm cần thiết như kỹ năng khai thác công nghệ thông tin, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp,...

Bài tập minh họa 2:

Tìm hiểu về luật tục ở Tây Nguyên và lý giải các vấn đề sau:

+ *Mối quan hệ giữa pháp luật và luật tục ở Tây Nguyên được biểu hiện như thế nào?*

.....

+ *Đề xuất giải pháp phát huy giá trị của luật tục trong xây dựng và thực hiện pháp luật ở Tây Nguyên.*

.....

Đây là dạng bài tập nghiên cứu giải thích về mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn khi sinh viên được học nội dung “Các hình thái ý thức xã hội/Chương 3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử”. Để giải quyết được yêu cầu của bài tập này, sinh viên/nhóm sinh viên không chỉ sử dụng kỹ năng nghiên cứu lý luận mà còn phải phát huy kỹ năng thâm nhập thực tiễn về luật tục ở Tây Nguyên thông qua các kênh thông tin như sách báo, tivi, internet và đi thực tế (nếu có cơ hội). Nghiên cứu triết học gắn liền với thực tiễn văn hóa, xã hội... là con đường gần nhất để sinh viên hiểu và yêu triết học hơn. Đồng thời, đó còn là cơ hội để các em phát triển các kỹ năng thiết yếu phục vụ cho quá trình học tập và lao động của bản thân như kỹ năng cập nhật thông tin, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân tích và tổng hợp,...

2.3.2. Phát triển kỹ năng mềm qua dạng bài tập vận dụng

Trong tháp tư duy Bloom, vận dụng là cấp độ thứ ba trong sáu cấp độ học tập. Vận dụng là khả năng áp dụng các thông tin, kiến thức đã được học vào một tình huống hay thí nghiệm cụ thể. Mục tiêu của mức độ này là người học có thể sử dụng hoặc ứng dụng những gì người dạy đã giảng dạy vào thực tế, từ đó chủ động tham gia tích cực vào các hoạt động học tập và chính trị - xã hội.

Biểu hiện của năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn được thể hiện ở các mức độ như: vận dụng kiến thức bài học để giải thích/chứng minh một vấn đề thực tiễn; vận dụng kiến thức phức hợp để phân tích/giải thích/chứng minh một vấn đề thực tiễn; vận dụng kiến thức tổng hợp để phản biện/đánh giá ảnh hưởng của một vấn đề thực tiễn; vận dụng kiến thức tổng hợp để đề xuất một số phương pháp, biện pháp mới, thiết kế mô hình, kế hoạch,...

Các nội dung kiến thức triết học đều xuất phát từ thực tiễn thế giới tự nhiên - xã hội vô cùng phong phú và đa dạng. Vì vậy, việc phát triển và bồi dưỡng năng lực vận dụng kiến thức triết học vào thực tiễn là rất cần thiết đối với sinh viên khi học tập môn này. Chẳng hạn, sau khi học xong ba quy luật của phép biện chứng duy vật, giảng viên yêu cầu sinh viên/nhóm sinh viên như sau:

Hãy vận dụng phương pháp luận của “Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại” vào quá trình học tập và rèn luyện của bản thân.

.....

Hay sau khi tìm hiểu vai trò của sản xuất vật chất ở phần đầu của chương 3 (Chủ nghĩa duy vật lịch sử), giảng viên định hướng cho sinh viên/nhóm sinh viên:

Hãy vận dụng ý nghĩa quan trọng của lao động sản xuất vật chất để phân tích câu nói sau: “cái sự thật hiển nhiên... là trước hết con người cần phải ăn, uống, ở và mặc, nghĩa là phải lao động, trước khi có thể đấu tranh để giành quyền thống trị, trước khi có thể hoạt động chính trị, tôn giáo, triết học...” [2;tr.166]”

.....

.....

.....

.....

Thông qua bài tập vận dụng, nhiều kỹ năng của sinh viên được hình thành và phát huy như kỹ năng vận dụng, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng kiểm soát cảm xúc, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác, kỹ năng phân tích & tổng hợp,... Tất cả các kỹ năng này sẽ giúp sinh viên rất nhiều trong quá trình học tập vì sinh viên/nhóm sinh viên sẽ phải làm một chuỗi các hành động và nhiệm vụ liên quan đến công việc đó để hỗ trợ cho nó.

2.3.3. Phát triển kỹ năng mềm qua dạng bài tập trải nghiệm

Kỹ năng mềm còn được hình thành khi người học tham gia trải nghiệm các tình huống/hoạt động thực tế. Sinh viên chỉ có kỹ năng khi các em tự làm việc đó chứ không chỉ nói về việc đó. Kinh nghiệm có được khi sinh viên được hành động trong các tình huống đa dạng giúp các em dễ dàng sử dụng và điều chỉnh các kỹ năng phù hợp

với điều kiện thực tế.

Có bốn phương thức thiết kế bài tập trải nghiệm là phương thức có tính khám phá, phương thức có tính thể nghiệm - tương tác, phương thức có tính công hiến, phương thức có tính nghiên cứu [5]. Tùy thuộc vào nội dung yêu cầu của bài học, giảng viên chủ động lựa chọn các phương thức phù hợp.

Ví dụ: Trước khi nghiên cứu về hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật, giảng viên có thể yêu cầu sinh viên làm thí nghiệm sau:

Anh/chị hãy lấy một ít hạt thóc/hạt đậu, tiến hành ươm và trồng trong khoảng thời gian hai tuần. Sau đó báo cáo kết quả (bằng video) và rút ra kết luận khoa học (bằng PowerPoint) từ thí nghiệm trên.

.....

.....

.....

.....

Sau khi nghiên cứu về “Bản chất của ý thức”, giảng viên cho các nhóm sinh viên thực hiện bài tập sau:

Lên kế hoạch và xây dựng một Dự án “Ý tưởng sáng tạo” của chuyên ngành mà anh (chị) đang theo học. Sau đó báo cáo sản phẩm và nêu thông điệp của sản phẩm.

.....

.....

.....

.....

Với tư cách là chủ thể của hoạt động trải nghiệm, sinh viên/nhóm sinh viên chủ động huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện nhiệm vụ.

Trải nghiệm tạo cơ hội cho sinh viên thể hiện bản thân, từ đó hiểu biết mình hơn và tự phát hiện những khả năng của bản thân. Trải nghiệm tạo môi trường tương tác, kỹ năng giao tiếp với người khác, với tập thể, với cộng đồng, với hiện thực cuộc sống. Trải nghiệm giúp sinh viên phát triển kỹ năng phân tích, kỹ năng khái quát hóa các kinh nghiệm có được, tạo cơ hội cho sinh viên có kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm (tạo ra sản phẩm mới từ ý tưởng mới).

Trong quá trình trải nghiệm, sinh viên thực sự là một chủ thể hoạt động tích cực, chủ động, sáng tạo. Hoạt động trải nghiệm luôn chứa đựng hai yếu tố không thể tách rời là hành động và cảm xúc, nhờ đó sinh viên hứng thú và đam mê với việc học tập hơn.

Học tập qua trải nghiệm cho phép sinh viên mắc sai lầm và coi đó là cơ hội để sinh viên có thể học từ chính “sai lầm” của mình. Kết quả của quá trình trải nghiệm là hình thành cho sinh viên được kinh nghiệm mới, hiểu biết mới, kỹ năng mới, thái độ và giá trị mới. Từ đó, góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống.

3. KẾT LUẬN

Tăng cường thực hành các dạng bài tập triết học chính là tích cực hóa hoạt động học

tập, nghiên cứu của người học. Các dạng bài tập sẽ đưa người học vào trong các tình huống, sự kiện, dữ liệu khác nhau và đòi hỏi người học phải luôn động não, tích cực, chủ động, sáng tạo để tự giải quyết vấn đề. Chính lúc đó, các phẩm chất và kỹ năng của sinh viên được kích hoạt, bộc lộ và phát huy tối đa. Nhờ đó, tự bản thân sinh viên sẽ hiểu vấn đề và thấy được ý nghĩa của việc học tập và rèn luyện. Bởi lẽ Khổng Tử đã nói: “*Tôi nghe và tôi quên. Tôi thấy và tôi nhớ. Tôi làm và tôi hiểu*”. Sinh viên không chỉ hiểu kiến thức mình cần mà còn hiểu các kỹ năng mềm mình phải đạt. Do vậy, sinh viên sẽ phải cố gắng ngay từ những năm đầu tiên và cố gắng rèn luyện nhiều hơn nữa để phục vụ cho việc học và đáp ứng nhu cầu tuyển dụng sau này.

Rèn luyện và phát triển kỹ năng mềm là một quá trình lâu dài, bền bỉ nhưng cũng không bao giờ là muộn đối với những ai muốn làm điều đó. Kỹ năng mềm có nhiều khía cạnh được ứng dụng trong những lĩnh vực, tình huống khác nhau. Sinh viên cũng cần không ngừng hoàn thiện kỹ năng mềm, kỹ năng sống ở nhiều môn học, nhiều hoạt động để nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng cuộc sống của mình, nhất là đối với những mặt có ảnh hưởng trực tiếp mà bản thân còn khiếm khuyết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Triết học Mác-Lênin*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội.
- [2] C.Mác và Ph.Ăngghen (2002), *Toàn tập*, t.19, Nxb CTQG, Hà Nội.
- [3] Đoàn Minh Huân (2018), *Tuyên ngôn của*

Đảng Cộng sản và sự vận dụng sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong lãnh đạo cách mạng Việt Nam,

<https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xa-hoi-dang-cong-san/2018/49815/tuyen-ngon-cua-dang-cong-san>

- cong-san-va-su-van-dung-sang-tao-cua-nguyen-ai-quoc-trong-lanh-đao-cach-mang-viet-nam.aspx#
- [4] Quốc Hội (2019), *Luật Giáo dục*.
- [5] Phan Minh Phụng - Trần Tấn Tài - Huỳnh Ngọc Thanh (Đồng chủ biên) (2019), *Hoạt động trải nghiệm với Steam (Dành cho học sinh THCS)*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [6] PGS.TS Huỳnh Văn Sơn (2019), *Rèn luyện kỹ năng sống và kỹ năng mềm cho sinh viên*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [7] Trần Thượng Tuấn, Nguyễn Minh Huy (2015), *8 kỹ năng mềm thiết yếu - chìa khóa đến thành công*, NXB Lao động, Hà Nội.
- [8] Forland - Jeremy (2006), *Managing Teams and Technology*, UC Davis, Graduate School of Management.
- [9] Nancy J. Pattrick (2008), *Social skills for teenagers and adults with asperger syndrome*, Jessica Kingsley Publisher.
- [10] https://vi.wikipedia.org/wiki/K%E1%BB%B9_n%C4%83ng_m%E1%BB%81m

Liên hệ:

ThS. Nguyễn Thị Như Nguyệt

Khoa Luật, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 18 Nguyễn Văn Linh, Đồng Hới, Quảng Bình

Email: nhunguyet0803@gmail.com

Ngày nhận bài: 26/4/2023

Ngày gửi phản biện: 26/4/2023

Ngày duyệt đăng: 19/02/2024